

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BUÔN ĐƠN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 12/2022/HSST

Ngày 16/05/2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐƠN-TỈNH ĐẮK LẮK**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán- chủ tọa phiên toà: Ông Huỳnh Định Tình.*

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Y Đung Knul

2. Ông Y Ngọc Ê ban

*Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đặng Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đơn tham gia phiên toà: Ông Trịnh Quốc Việt – Kiểm sát viên.*

Ngày 16/05/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2022/HSST ngày 14 tháng 04 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/HSST-QĐ ngày 25 tháng 04 năm 2022, đối với các bị cáo:

**1. Nông Thế V** - Sinh ngày 19 tháng 12 năm 2002, tại: tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn E, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12;

Tiền án, tiền sự: Không;

Con ông (không xác định được) và bà Hà Thị N - sinh năm 1957. Bị cáo có 04 anh, chị ruột, lớn sinh năm 1981, nhỏ sinh năm 1991.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 24/12/2021. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt)

**2. Nguyễn Thị M** - Sinh ngày 15 tháng 9 năm 1993; tại: tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12;

Tiền án, tiền sự: Không;

Con ông Nguyễn Văn T - sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị G - sinh năm 1958; Có chồng là Phạm Ngọc H (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2012.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 24/12/2021. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt)

**3. H L Niê** - Sinh ngày 22 tháng 9 năm 2003 tại: tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn S, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ê đê; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12;

Tiền án, tiền sự: Không;

Con ông Lê Thanh T - sinh năm 1972 và bà H B Niê - sinh năm 1973; Bị cáo có 03 chị, em ruột, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2006.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 24/12/2021. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt)

*Người bào chữa cho bị cáo Nông Thế V và bị cáo Nguyễn Thị M*: Bà Hoàng Thị Th – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: 39 L, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 15/12/2021, Nông Thế V và H L Niê đến nhà Trần Đức T tại Buôn N, xã Ea , huyện B, tỉnh Đắk Lắk chơi và hỏi mua ma túy, nhưng Tường nói không có. Sau đó, T gọi điện cho Nguyễn Thị M rủ đến nhà T uống cà phê và trao đổi với M về việc V muốn mua ma túy để sử dụng, đồng thời hỏi M có biết chỗ nào thì mua dùm cho V. M hỏi V muốn mua bao nhiêu thì V nói mua 700.000 đồng. M mượn điện thoại của T liên lạc qua mạng xã hội với một người có facebook tên gọi là “Hung” và đặt mua ma túy thì người này đồng ý và hẹn ra đường Y Wang, TP. Buôn Ma Thuột sẽ chỉ địa điểm giao dịch mua bán ma túy. Sau khi thống nhất xong, V đưa cho M 1.000.000 đồng, trong đó 700.000 đồng tiền mua ma túy, số còn lại sẽ trả cho Võ. M rủ H L Niê cùng đi và đưa tiền lại cho L cầm, M mượn chiếc xe mô tô của T chở H L Niê ra thành phố Buôn Ma Thuột để mua ma túy. Khi đi đến quán tạp hóa trên đường Y Wang, Thành phố Buôn Ma Thuột, M và L dừng lại mua 01 chai nước ngọt, 01 gói thuốc lá và 02 cái card điện thoại hết 126.000 đồng, M nói L đưa cho M 700.000 đồng để trả tiền mua ma túy. M liên lạc với người bán ma túy và nói địa điểm mình đang đứng, một lúc sau có người đàn ông lạ mặt đi tới, M đưa cho người này 700.000 đồng, người này nói ma túy được giấu trong chiếc khẩu trang y tế màu xám để dưới trụ điện hẻm 174 đường Y Wang, Thành phố Buôn Ma Thuột. M và L đi đến địa điểm theo chỉ dẫn, L xuống xe lấy chiếc khẩu trang bên trong có giấu ma túy, sau đó M điều khiển xe mô tô chở L về lại huyện Buôn Đôn, khi vừa đến đoạn đường Tỉnh lộ 1, phía trước số nhà 27, thôn Hòa Nam II, xã Ea Nuôl, huyện Buôn Đôn thì bị lực lượng Công an phát hiện có dấu hiệu nghi vấn nên dừng phương tiện kiểm tra, do sợ bị phát hiện L ném chiếc khẩu trang bên trong có gói ma túy xuống đất tại vị trí dừng xe, sau đó, M và L đã tự nguyện nhặt chiếc khẩu trang có gói ma túy lên và giao nộp cho cơ quan Công an. L và M đã mở chiếc khẩu trang y tế ra, bên trong có 01 gói ni lông màu trong suốt, được hàn kín hai đầu, có kích thước 03cm x 1.8cm, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo đúng quy định. Đến

khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, nhận thấy việc đưa tiền cho Nguyễn Thị M để nhờ M đi mua ma túy cho mình là vi phạm pháp luật nên Nông Thế V đã đến Công an xã Ea Nuôl, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận số 01/GĐMT-PC09, ngày 21/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01(một) gói nhựa trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3071gam, loại: Methamphetamin.

Vật chứng vụ án Cơ quan điều tra đang tạm giữ gồm: Số tiền 174.000 đồng và 02 card điện thoại Vinaphone của H L Niê và Nguyễn Thị M ; 01 xe mô tô biển kiểm soát 47N6-4723 Trần Đức T cho Nguyễn Thị M mượn để đi mua ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Reamle Nguyễn Thị M dùng để liên lạc mua ma túy; 01 khẩu trang y tế màu nâu; 0,2754 gam túy (số ma túy còn lại sau khi giám định).

Quá trình điều tra xác định 174.000 đồng và 02 card điện thoại Vinaphone là tài sản hợp pháp của bị cáo Nông Thế V nên ngày 21/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho bị cáo Nông Thế V .

Trong vụ án này quá trình điều tra, Trần Đức T khai nhận: Mặc dù biết Nguyễn Thị M mượn điện thoại và xe mô tô BKS 47N6-4723 của mình để liên lạc và đi mua ma túy nhưng Tường vẫn đồng ý cho M mượn, kết quả là Nguyễn Thị M và H L Niê đã mua được ma túy. Hành vi trên của Trần Đức T đã giúp sức cho Nguyễn Thị M và H L Niê thực hiện hành vi phạm tội, nên Trần Đức T đã đồng phạm với Nguyễn Thị M , H L Niê và Nông Thế V về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Ngày 17/02/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Buôn Đôn đã ra quyết định khởi tố bị can đối với Trần Đức T, về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, đồng thời áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Tuy nhiên, hiện nay Trần Đức T đã bỏ trốn khỏi địa phương, không biết T đang ở đâu, nên ngày 16/3/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Buôn Đôn đã ra lệnh truy nã số 02 đối với Trần Đức Tường. Ngày 24/3/2022, đã hết thời hạn điều tra theo quy định nhưng chưa xác định được Trần Đức T đang ở đâu nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã ra quyết định tách vụ án hình sự số 09 để tách hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy của Trần Đức T, khi nào bắt truy nã được sẽ giải quyết sau.

Tại Cáo trạng số: 10/CT-VKS ngày 13/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, truy tố các bị cáo Nông Thế V , Nguyễn Thị M và H L Niê về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Nông Thế V , Nguyễn Thị M và H L Niê khai nhận toàn bộ hành vi của mình phù hợp với nội dung cáo trạng đã truy tố.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi đánh giá, phân tích chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của

các bị cáo. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Nông Thế V, Nguyễn Thị M và H L Niê phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 khoản 2, Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Thế V từ 18 đến 24 tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 24/12/2021

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M từ 15 đến 18 tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 24/12/2021

3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo H L Niê từ 12 đến 15 tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 24/12/2021

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 0,2754 gam ma túy, loại Methamphetamin (số ma túy còn lại sau khi giám định); 01 khẩu trang y tế màu nâu.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã trả lại 174.000 đồng và 02 card điện thoại Vinaphone cho bị cáo Nông Thế V là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 47N6-4723, hiện nay do Trần Đức T bỏ trốn chưa xác định được chủ sở hữu và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Reamle (kèm sim bên trong) do Tường cho M mượn, tiếp tục tạm giữ khi nào bắt được T điều tra làm rõ xử lý sau.

Người bào chữa cho bị cáo Nông Thế V và Nguyễn Thị M trình bày luận cứ bào chữa: Về luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên không có ý kiến tranh luận gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo Nông Thế V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đầu thú về hành vi của mình, đồng thời bị cáo là dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội khó khăn, thiếu sự quan tâm giáo dục của gia đình. Bị cáo Nguyễn Thị M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hiện đang nuôi con nhỏ. Vì vậy đề nghị hội đồng xét áp dụng hình phạt thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo nhằm tạo điều kiện giúp đỡ cho bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo H L Niê thừa nhận luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm mà xin Hội

đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm có điều kiện phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định: Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nông Thế V, Nguyễn Thị M và H L Niê không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình, và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở xác định vào ngày 15/12/2021, tại thôn Hòa Nam 2, xã Ea Nuôl, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, Nông Thế V, Nguyễn Thị M, H L Niê đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,3071 gam, loại: Methamphetamine.

Hành vi do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, được quy định trong Bộ luật Hình sự hiện hành, không những xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của nhà nước mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo đều hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức về hành vi nguy hiểm cho xã hội của mình và hậu quả xảy ra nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Xét luận tội của đại diện viện Kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, cần chấp nhận. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Nông Thế V, Nguyễn Thị M, H L Niê phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

#### ***Tại Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:***

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

[3] Xét tính chất vụ án thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, tuy nhiên tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo là khác nhau do đó cần phân hóa để cá thể hóa trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo.

Bị cáo Nông Văn V là người khởi xướng rủ rê bị cáo H L Niê đến nhà Trần Đức T để mua ma túy về sử dụng, là người đưa tiền số tiền 700.000 đồng cho bị cáo M và bị cáo H L Niê đi mua ma túy về tàng trữ mục đích sử dụng. Bị cáo Nguyễn Thị M có vai trò tích cực trong việc liên lạc với đối tượng bán ma túy và người trực tiếp chở bị cáo L đi mua ma túy, như vậy bị cáo M có vai trò tích cực trong hành vi vi phạm nêu trên. Bị cáo H L Niê biết bị cáo M rủ đi mua ma túy thì cũng đồng ý và tham gia vào việc tàng trữ số ma túy đó để về sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy các bị cáo này phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Vai trò của các bị cáo này khác nhau nên cần phải phân hóa chịu trách nhiệm hình sự của các bị cáo cho phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác các bị cáo Nông Thế V và H L Niê là người dân tộc thiểu số, đồng thời các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bị cáo Nông Thế V sau khi biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã đầu thú tại công an xã Ea Nuôi nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Thị M thuộc hộ nghèo, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi con nhỏ. Đây là tình tiết giảm nhẹ cần xem xét áp dụng đối với các bị cáo trong khi lượng hình thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Về áp dụng hình phạt: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[7] Về các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Cần tịch thu tiêu hủy: 0,2754 gam ma túy, loại Methamphetamin (số ma túy còn lại sau khi giám định); 01 khẩu trang y tế màu nâu không có giá trị sử dụng.

Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã trả lại 174.000 đồng và 02 card điện thoại Vinaphone cho bị cáo Nông Thế V là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 47N6-4723, hiện nay do bị can Tường bỏ trốn chưa xác định được chủ sở hữu và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Reamle (kèm sim bên trong) do Tường cho bị cáo Nguyễn Thị M mượn, tiếp tục giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn tiếp tục tạm giữ khi nào bắt được Tường điều tra làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Trong vụ án này có đối tượng Trần Đức T đã bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã ra quyết định khởi tố bị can đối với Trần

Đức T, về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, đồng thời áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Tuy nhiên, hiện nay đối tượng Trần Đức T đã bỏ trốn khỏi địa phương, không biết đang ở đâu; nên ngày 16/3/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Buôn Đôn đã ra lệnh truy nã số 02 đối với Trần Đức T. Ngày 24/3/2022, đã hết thời hạn điều tra theo quy định nhưng chưa xác định được Trần Đức T đang ở đâu nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã ra quyết định tách vụ án hình sự số 09 để tách hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy của Trần Đức T, khi nào bắt truy nã được sẽ giải quyết sau là phù hợp.

[9] Về án phí: Các bị cáo Nông Thế V là người dân tộc thiểu số, bị cáo Nguyễn Thị M thuộc hộ nghèo, ở các xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên cần miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo H Lan phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Nông Thế V, Nguyễn Thị M và H L Niê phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nông Thế V 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 24/12/2021.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 24/12/2021.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo H L Niê 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 24/12/2021.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,2754 gam ma túy, loại Methamphetamin; và 01 khẩu trang y tế màu nâu không có giá trị sử dụng.

*(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/4/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn với Chi cục thi hành án dân sự huyện Buôn Đôn).*

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã trả lại 174.000 đồng và 02 card điện thoại Vinaphone cho bị cáo Nông Thế V là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 47N6-4723, hiện nay do đối tượng Trần Đức T bỏ trốn chưa xác định được chủ sở hữu và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Reamle (kèm sim bên trong) do T cho bị cáo Nguyễn Thị M mượn chưa làm rõ chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn tiếp tục tạm giữ khi nào bắt được Tường điều tra làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật.

**[3]** Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1, Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo H L Niê phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nông Thế V và Nguyễn Thị M được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**[4]** Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Công an huyện Buôn Đôn;
- Cơ quan THAHS huyện Buôn Đôn;
- Chi cục THADS huyện Buôn Đôn;
- P. GĐKT TAND cấp cao Đà Nẵng;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng
- Lưu HS; VP

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Huỳnh Định Tình**